

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	200001	Lê Hoài	An	31/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
2	200002	Lê Hoàng	An	24/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	8.00	18.40	
3	200003	Lê Thị Thanh	An	27/01/2010	Nữ	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	6.00	3.60	6.75	16.35	
4	200004	Nguyễn Hoài	An	06/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.75	18.25	
5	200005	Nguyễn Thị Thùy	An	07/01/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	6.60	8.00	22.10	
6	200006	Nguyễn Triệu Gia	An	04/08/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	4.00	4.20	6.00	14.20	
7	200007	Phạm Thành	An	07/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	1.75	7.35	
8	200008	Phạm Thùy Minh	An	18/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.25	23.70	
9	200009	Võ Ngọc	An	05/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.42	7.80	8.50	22.72	
10	200010	Phạm Trương Thiên	Ân	27/05/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	1.50	8.05	
11	200011	Tôn Nữ Hoài	Ân	10/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	7.50	17.45	
12	200012	Bừu Bảo Phương	Anh	08/12/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	8.00	6.20	7.50	21.70	
13	200013	Đỗ Văn	Anh	11/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
14	200014	Dương Công Tuấn	Anh	24/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	7.50	20.95	
15	200015	Lê Hoài	Anh	20/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.75	12.65	
16	200016	Lê Vân	Anh	20/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	8.25	25.55	
17	200017	Nguyễn Nhật Quỳnh	Anh	30/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.00	22.95	
18	200018	Nguyễn Quế	Anh	06/08/2009	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	2.25	8.60	
19	200019	Phạm Quỳnh	Anh	08/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	5.75	17.20	
20	200020	Phạm Quỳnh	Anh	14/05/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	8.00	6.00	8.00	22.00	
21	200021	Phan Lê Mai	Anh	14/10/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	8.25	22.65	
22	200022	Trần Đức	Anh	22/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	8.00	8.60	8.75	25.85	
23	200023	Trần Nguyên Tuấn	Anh	21/05/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	8.75	25.90	
24	200024	Trương Kiều	Anh	01/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	9.00	22.60	
25	200025	Võ Lê Quỳnh	Anh	11/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	8.25	20.80	
26	200026	Nguyễn Hải	Âu	04/07/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	6.75	18.35	
27	200027	Bùi Bá	Bán	08/04/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.50	4.80	7.75	19.05	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	200028	Chu Quốc	Bảo	29/06/2010	Nam	Nùng	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	7.75	5.00	7.50	21.25	
29	200029	Đình Huy Gia	Bảo	04/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	9.00	6.40	9.00	24.90	
30	200030	Dương Gia	Bảo	30/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	7.50	5.00	9.00	22.00	
31	200031	Hoàng Nguyễn Gia	Bảo	08/10/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	8.50	19.00	
32	200032	Lê Trần Thái	Bảo	19/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	5.20	5.25	16.45	
33	200033	Lê Văn Gia	Bảo	16/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	7.00	15.05	
34	200034	Nguyễn Đoàn Gia	Bảo	18/04/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	8.50	7.80	8.50	24.80	
35	200035	Nguyễn Dương	Bảo	06/09/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	5.75	12.70	
36	200036	Nguyễn Gia	Bảo	07/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	7.25	21.30	
37	200037	Nguyễn Hà Gia	Bảo	17/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.75	18.45	
38	200038	Nguyễn Trần Thiên	Bảo	21/08/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	4.50	1.80	3.00	9.30	
39	200039	Nguyễn Văn	Bảo	11/02/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.00	5.00	5.25	16.25	
40	200040	Trần Hoàng Gia	Bảo	21/11/2010	Nam	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	5.75	6.40	6.50	18.65	
41	200041	Trần Ngô Chí	Bảo	23/04/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.25	17.40	
42	200042	Nguyễn Trần Wan	Bi	26/11/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	3.50	10.85	
43	200043	Lê Thị Ngọc	Bình	17/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	6.75	21.50	
44	200044	Phạm An	Bình	26/10/2009	Nữ	Kinh	Biên Hoà, Đồng Nai	0	0	5.75	2.60	7.00	15.35	
45	200045	K' Thị	Bông	03/02/2010	Nữ	Cơ-ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	3.75	2.40	3.25	10.40	
46	200046	Nguyễn Thị	Cầm	05/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	7.50	23.25	
47	200047	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	15/09/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	4.40	4.75	15.90	
48	200048	Võ Ngọc	Châu	16/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	7.00	7.75	23.25	
49	200049	Ka Sa La	Chi	11/12/2010	Nữ	Cờ - Ho	Bảo Lộc, Lâm Đồng	1	0	6.75	4.80	6.75	19.30	
50	200050	Trần Thị Cầm	Chi	04/01/2009	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	9.00	6.40	8.50	24.40	
51	200051	Dương Công Chí	Cương	19/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.50	16.70	
52	200052	Bùi Duy	Cường	27/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	6.75	13.00	
53	200053	Nguyễn Quốc	Cường	28/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	8.75	21.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
54	200054	Hồ Yến	Đan	02/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	8.00	23.05	
55	200055	Lê Ngọc Minh	Đan	22/01/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.75	23.90	
56	200056	Lê Vũ Linh	Đan	25/04/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.50	19.50	
57	200057	Nguyễn Thị Linh	Đan	11/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	7.50	17.80	
58	200058	Trương Thành	Danh	09/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	5.75	12.45	
59	200059	K' Hải	Đạt	03/12/2010	Nam	Cơ-ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	3.50	1.80	2.75	9.05	
60	200060	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	06/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.50	6.20	5.25	14.95	
61	200061	Mai Thành	Đạt	01/08/2010	Nam	Kinh	TP.Hồ Chí Minh	0	0	5.75	3.60	8.25	17.60	
62	200062	Nguyễn Tuấn	Đạt	14/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.00	3.00	1.50	7.50	
63	200063	Nguyễn Văn	Đạt	18/03/2010	Nam	Kinh	Bình Sơn, Quảng Ngãi	0	0	5.75	3.00	7.75	16.50	
64	200064	Trần Tiến	Đạt	08/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	7.00	16.65	
65	200065	Trần Văn	Đạt	27/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	8.50	19.95	
66	200066	Võ Duy	Đạt	08/04/2010	Nam	Kinh	Gio Linh, Quảng Trị	0	0	5.00	2.60	5.00	12.60	
67	200067	Bùi Khắc	Đệ	04/11/2010	Nam	Kinh	Phú Vang, Thừa Thiên Huế	0	0	5.00	1.40	2.75	9.15	
68	200068	K`	Diên	24/06/2010	Nam	Cờ - Ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	4.75	3.80	5.25	14.80	
69	200069	Lê Ái	Diệu	06/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.75	16.95	
70	200070	Lại Văn	Đồng	03/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	6.75	15.75	
71	200071	Đoàn Nguyên	Đức	30/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	10.00	9.00	27.00	
72	200072	Hoàng Lê	Đức	23/09/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.25	7.60	6.50	20.35	
73	200073	Nguyễn Văn Huỳnh	Đức	21/06/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	8.75	19.60	
74	200074	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	11/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	6.75	19.40	
75	200075	Lê Văn Chí	Dũng	05/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	4.50	12.00	
76	200076	Nguyễn Minh	Dũng	27/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	7.75	17.55	
77	200077	Trịnh Quảng	Dựng	27/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	1.75	10.20	
78	200078	Đinh Thị Ánh	Dương	11/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	6.50	2.80	6.00	16.30	
79	200079	Nguyễn Công	Duy	09/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.50	18.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
80	200080	Nguyễn Trần Anh	Duy	03/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	4.25	13.05	
81	200081	Phùng Thái	Duy	12/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.00	15.15	
82	200082	Nguyễn Minh	Duyên	13/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	6.25	17.25	
83	200083	Đình Trà	Giang	10/12/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0.5	6.75	4.00	7.25	18.50	
84	200084	Huỳnh Thị Hương	Giang	28/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.75	20.80	
85	200085	Nguyễn Thị Hương	Giang	05/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình thuận	0	0	7.75	4.40	7.75	19.90	
86	200086	Trương Ngọc Thùy	Giang	13/05/2010	Nữ	Kinh	Hải Lăng, Quảng Trị	0	0	6.50	4.80	8.00	19.30	
87	200087	Ngô Đức	Hải	19/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.75	21.40	
88	200088	Trần Nguyễn Thanh	Hải	18/08/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Cửu - Đồng Nai	0	0	7.50	6.60	9.00	23.10	
89	200089	Dương Ngọc	Hân	23/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	6.75	16.30	
90	200090	Hoàng Gia	Hân	09/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	4.60	6.25	15.85	
91	200091	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	27/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	7.00	17.10	
92	200092	Nguyễn Bảo	Hân	24/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	6.25	17.15	
93	200093	Nguyễn Khánh	Hân	28/05/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.75	21.70	
94	200094	Nguyễn Ngọc	Hân	31/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.50	18.45	
95	200095	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	1.5	7.50	7.40	8.75	25.15	
96	200096	Trần Nguyễn Gia	Hân	26/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	7.75	17.00	
97	200097	Trương Gia	Hân	12/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	8.00	22.65	
98	200098	Trần Thị Thanh	Hằng	11/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.00	21.40	
99	200099	Trịnh Kim	Hằng	29/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.50	15.60	
100	200100	Dương Thị Mỹ	Hạnh	01/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	5.50	14.25	
101	200101	Nguyễn Văn Quốc	Hào	13/10/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	1.5	6.00	4.00	8.50	20.00	
102	200102	Nguyễn Văn	Hậu	09/04/2009	Nam	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.25	5.60	6.75	18.60	
103	200103	Nguyễn Văn	Hậu	28/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.25	3.80	3.50	10.55	
104	200104	Võ Thành	Hậu	27/09/2010	Nam	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	7.00	8.40	8.50	23.90	
105	200105	Cao Thị Thanh	Hiền	07/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.50	18.10	
106	200106	Nguyễn Thị Kim	Hiền	23/07/2010	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	0	0	6.50	1.60	5.00	13.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
107	200107	Đinh Khắc	Hiệp	23/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	6.50	16.40	
108	200108	Đoàn Thị	Hiếu	18/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.75	18.55	
109	200109	Nguyễn Văn	Hiếu	28/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	4.00	15.10	
110	200110	Trần	Hiếu	11/11/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	6.40	7.00	19.15	
111	200111	Trần Thị Ngọc	Hòa	03/04/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	8.00	20.35	
112	200112	Lê	Hoài	25/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	6.50	13.60	
113	200113	Đặng Tấn	Hoàng	08/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	9.00	23.55	
114	200114	Lại Đình	Hoàng	13/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	5.75	15.35	
115	200115	Mai Xuân	Hoàng	06/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	1.75	7.75	
116	200116	Trần	Hoàng	04/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.50	16.70	
117	200117	Trần Ngọc Huy	Hoàng	09/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.00	19.95	
118	200118	Trần Văn	Hoàng	22/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	7.00	13.65	
119	200119	Phạm Việt	Hợp	21/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	9.50	27.10	
120	200120	Nguyễn Xuân Hoàng	Hưng	08/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	8.25	24.00	
121	200121	Huỳnh Đỗ Ngọc	Hương	10/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	3.20	8.25	19.95	
122	200122	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	22/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.25	13.60	
123	200123	Nguyễn Bùi Thiên	Hương	22/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	5.25	15.85	
124	200124	Huỳnh Quốc	Huy	10/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	4.00	4.00	13.00	
125	200125	K'	Huy	19/09/2010	Nam	Cơ-ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	5.00	2.80	4.25	13.05	
126	200126	Nguyễn Gia	Huy	24/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	8.25	20.35	
127	200127	Nguyễn Khắc Thành	Huy	10/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.50	19.05	
128	200128	Nguyễn Ngọc Trung	Huy	04/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.25	21.10	
129	200129	Nguyễn Trần Đức	Huy	21/10/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	8.50	19.85	
130	200130	Phan Tấn	Huy	04/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	3.50	10.00	
131	200131	Trịnh Đình	Huy	10/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.75	23.30	
132	200132	Trương Đình Gia	Huy	27/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.25	23.15	
133	200133	Vương Quốc	Huy	16/04/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.00	7.00	8.25	22.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
134	200134	Nguyễn Thị Ánh	Huyền	07/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	4.50	11.55	
135	200135	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	5.50	13.30	
136	200136	Nguyễn Thị	K.son	03/01/2010	Nữ	Mường	Di Linh, Lâm Đồng	1	0	3.75	2.60	4.50	11.85	
137	200137	Lê Tấn	Khải	15/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	6.50	14.00	
138	200138	Đoàn Ngọc	Khang	20/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	4.40	5.25	14.40	
139	200139	Huỳnh Dương Bảo	Khang	18/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	6.75	15.30	
140	200140	Lê Phương	Khang	13/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.75	21.55	
141	200141	Nguyễn Công Huy	Khang	28/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	7.25	17.10	
142	200142	Trần Đức Hoàng	Khang	02/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	6.00	14.50	
143	200143	Trần Kim Duy	Khang	29/11/2010	Nam	Kinh	Tân Châu, An Giang	0	0	7.00	3.60	6.50	17.10	
144	200144	Võ Huỳnh Tuấn	Khang	16/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	8.25	24.95	
145	200145	Hà Hoàng Quốc	Khánh	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.25	23.45	
146	200146	Hoàng Duy	Khánh	18/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	7.00	15.65	
147	200147	Nguyễn Duy	Khánh	15/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.50	18.55	
148	200148	Nguyễn Lữ Kim	Khánh	14/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình thuận	0	0	5.00	1.80	6.25	13.05	
149	200149	Lữ Gia	Khiêm	28/03/2010	Nam	Kinh	Phụng Hiệp, Hậu Giang	0	0	4.75	3.00	2.00	9.75	
150	200150	Nguyễn Đăng	Khoa	24/10/2009	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	7.00	15.00	
151	200151	Nguyễn Đăng	Khoa	01/07/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	7.75	6.60	7.75	22.10	
152	200152	Phạm Đình Anh	Khoa	13/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	8.50	17.65	
153	200153	Trần Công Anh	Khoa	22/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	8.50	22.00	
154	200154	Võ Đăng	Khoa	13/10/2010	Nam	Kinh	TP Hồ Chí Minh	0	0	7.25	9.00	9.00	25.25	
155	200155	Đào Duy	Khôi	30/11/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	7.25	15.75	
156	200156	Nguyễn Anh Tuấn	Khôi	02/05/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	7.50	20.75	
157	200157	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	13/10/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	4.80	4.50	14.55	
158	200158	Dương Hồ	Kiệt	16/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	1.50	6.25	
159	200159	Hồ Tuấn	Kiệt	13/10/2010	Nam	Kinh	Phong Điền, Huế	0	0	7.25	4.60	8.75	20.60	
160	200160	Huỳnh Thanh Anh	Kiệt	18/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	7.50	19.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
161	200161	K'	Kiệt	15/01/2010	Nam	Cơ-ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	2.00	1.60	0.50	5.10	
162	200162	Nguyễn Châu Gia	Kiệt	22/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
163	200163	Phạm Tuấn	Kiệt	12/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	2.50	3.20	2.50	8.20	
164	200164	Phan Tuấn	Kiệt	22/12/2010	Nam	Kinh	Long Thành, Đồng Nai	0	0	4.50	2.00	0.50	7.00	
165	200165	Trương Thị Thúy	Kiều	26/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	5.00	14.75	
166	200166	Phan Đặng Thiên	Kim	11/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	8.25	20.20	
167	200167	Bùi Mạnh	Kỳ	14/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	2.50	3.20	5.25	10.95	
168	200168	Vũ Thanh	Lam	19/06/2010	Nữ	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	7.50	5.20	8.75	21.45	
169	200169	Nguyễn Đức	Lâm	08/03/2010	Nam	Kinh	Nông Cống, Thanh Hoá	0	0	7.75	3.60	8.00	19.35	
170	200170	Hoàng Thị Ngọc	Lan	21/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	4.00	11.75	
171	200171	Đặng Thị Trúc	Linh	06/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	9.00	22.60	
172	200172	Kiều Ngọc Yến	Linh	14/02/2010	Nữ	Kinh	Chơn Thành, Bình Phước	0	0	8.25	7.60	7.50	23.35	
173	200173	Lê Ngọc	Linh	07/09/2010	Nữ	Tày	Võ Nhai, Thái Nguyên	1	0	8.25	4.40	8.25	21.90	
174	200174	Nguyễn Hoài Bảo	Linh	03/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	5.75	14.25	
175	200175	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.50	21.85	
176	200176	Phan Ngọc Thảo	Linh	04/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	5.25	12.30	
177	200177	Trần Huỳnh Mỹ	Linh	03/04/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	7.00	16.80	
178	200178	Võ Mai Nhật	Linh	09/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	4.60	5.50	17.10	
179	200179	Trần Thị	Loan	20/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	5.50	14.40	
180	200180	Phạm Thị Thu	Lộc	20/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	8.50	21.70	
181	200181	Cao Nguyễn Thành	Long	20/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	7.25	16.75	
182	200182	Hà Phi	Long	01/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	7.00	17.45	
183	200183	Hoàng Nguyễn Bảo	Long	10/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	4.75	14.00	
184	200184	Lê Kim Phi	Long	05/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	6.75	15.05	
185	200185	Mai Thiên	Long	21/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.00	15.35	
186	200186	Hồ Nguyễn Công	Luật	16/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	6.50	14.75	
187	200187	Nguyễn Hoàng	Lưu	04/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	6.75	24.00	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
188	200188	Nguyễn Thị Khánh	Ly	20/03/2010	Nữ	Mường	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	7.58	7.40	8.50	24.48	
189	200189	Trần Võ Tuyết	Ly	11/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
190	200190	Võ Nguyễn Hoàng	Mai	26/02/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	8.00	19.40	
191	200191	Võ Nguyễn Hữu	Mẫn	09/11/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.25	12.75	
192	200192	Hồ Viết Chí	Mạnh	23/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.50	18.00	
193	200193	Thái Hữu	Mạnh	08/06/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	8.25	4.80	6.25	19.30	
194	200194	Bùi Lâm	Minh	30/12/2010	Nam	Mường	Bảo Lộc, Lâm Đồng	1	0	6.00	5.60	6.50	19.10	
195	200195	Ka Re	My	29/08/2010	Nữ	Cờ - Ho	Tân Phú, Đồng Nai	1	0	4.75	3.00	4.50	13.25	
196	200196	Nguyễn Thị Diễm	My	30/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình thuận	0	0	6.00	2.80	6.25	15.05	
197	200197	Nguyễn Thị Trà	My	24/04/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.25	19.75	
198	200198	Trần Lê Trà	My	09/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	4.20	2.00	11.95	
199	200199	Trịnh Thảo	My	20/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.75	22.30	
200	200200	Trương Thị Hoàng	Mỹ	09/03/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	6.50	14.20	
201	200201	Đình Lữ	Nam	26/04/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.50	22.15	
202	200202	Hà Hoài	Nam	22/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	9.50	24.15	
203	200203	Hứa Lê Đại	Nam	19/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	5.75	17.55	
204	200204	Lê Tấn Bảo	Nam	14/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	0.75	7.60	
205	200205	Phạm Bảo	Nam	26/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.75	21.50	
206	200206	Trần Hoàng	Nam	17/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.00	22.05	
207	200207	Lê Thị Ánh	Nga	25/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.58	18.38	
208	200208	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	14/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.50	21.35	
209	200209	Nguyễn Bảo	Ngân	17/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	8.50	18.35	
210	200210	Lê Nguyễn Bội	Nghi	17/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	7.75	17.35	
211	200211	Phạm Trần Phương	Nghi	04/11/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	5.00	4.00	2.50	11.50	
212	200212	Trần Phương	Nghi	10/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	1.25	8.00	
213	200213	Trương Giai	Nghi	04/11/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	5.00	7.00	19.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
214	200214	Hồ Thanh	Ngọc	24/03/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	V	V	V	V	
215	200215	Lê Bảo	Ngọc	05/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	6.50	17.35	
216	200216	Lê Bảo	Ngọc	10/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	5.50	15.35	
217	200217	Phạm Lê Bảo	Ngọc	01/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.25	22.10	
218	200218	Phạm Thị Khánh	Ngọc	02/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.75	4.60	8.00	21.35	
219	200219	Phan Thị Như	Ngọc	08/03/2009	Nữ	Kinh	Gia Lai	0	0	5.75	3.60	5.00	14.35	
220	200220	Trương Trần Anh	Ngọc	18/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	8.00	20.40	
221	200221	Lê Võ Tường	Nguyên	16/05/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	1.50	11.75	
222	200222	Nguyễn Hữu Hồng	Nguyên	27/01/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.50	2.60	4.25	13.35	
223	200223	Nguyễn Phúc	Nguyên	05/12/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.50	2.20	6.75	15.45	
224	200224	Trần Anh	Nguyên	18/05/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	6.00	16.05	
225	200225	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	09/03/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.50	4.40	4.00	14.90	
226	200226	Trương Ngọc	Nguyên	02/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	7.50	5.60	8.75	22.35	
227	200227	Ngô Ánh	Nguyệt	22/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.17	4.40	6.00	17.57	
228	200228	Nguyễn Thanh	Nhàn	31/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	3.50	14.30	
229	200229	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	25/08/2009	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.75	20.20	
230	200230	Nguyễn Diệu	Nhân	19/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.75	25.55	
231	200231	Bùi Trần Yến	Nhi	10/07/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.75	19.15	
232	200232	Bùi Yến	Nhi	31/03/2010	Nữ	Mường	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	7.25	3.40	6.25	17.90	
233	200233	Cao Nguyễn Thảo	Nhi	09/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	4.25	12.75	
234	200234	Huỳnh Đông	Nhi	08/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.25	18.65	
235	200235	Lê Ngọc Yến	Nhi	21/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	4.00	14.00	
236	200236	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	22/06/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	8.25	21.75	
237	200237	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	7.00	16.50	
238	200238	Trần Yến	Nhi	19/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	7.50	17.25	
239	200239	Võ Hồng	Nhi	07/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	7.25	15.45	
240	200240	Hà Trung	Nhiệm	18/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	7.75	3.20	8.75	20.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
241	200241	Đỗ Tổ	Như	27/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	2.75	13.20	
242	200242	Hồ Thị	Như	12/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.00	13.55	
243	200243	Hồ Thị Quỳnh	Như	23/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	6.25	4.20	7.50	18.45	
244	200244	Lê Đăng Triều	Như	22/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	2.00	8.15	
245	200245	Ngô Thị Quỳnh	Như	28/08/2010	Nữ	Kinh	Bạc Liêu	0	0	8.00	2.00	7.50	17.50	
246	200246	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	23/05/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	5.50	17.50	
247	200247	Phạm Lê Quỳnh	Như	26/04/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	6.75	15.05	
248	200248	Phan Đào Quỳnh	Như	20/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.83	3.40	5.25	15.48	
249	200249	Trần Dương Quỳnh	Như	18/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	6.00	14.95	
250	200250	Trần Huỳnh Bảo	Như	26/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.50	12.40	
251	200251	Trần Lê Tổ	Như	17/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình thuận	0	0	5.25	3.20	4.25	12.70	
252	200252	Trần Quỳnh	Như	01/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Cơ, Gia Lai	0	0	7.67	7.20	9.00	23.87	
253	200253	Huỳnh Thị Phi	Nhung	19/07/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.20	7.00	16.95	
254	200254	Nguyễn Thị Bảo	Ni	06/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	9.00	8.60	8.25	26.35	
255	200255	Dương Ngọc Thảo	Ny	01/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.00	16.95	
256	200256	Hứa Ha	Ny	17/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	3.25	10.70	
257	200257	Nguyễn Thị Hằng	Ny	11/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	5.50	13.40	
258	200258	Nguyễn Phương	Oanh	06/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.00	16.95	
259	200259	Lê Anh	Pháp	10/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	4.50	11.25	
260	200260	Lê Nguyễn Tấn	Phát	22/02/2010	Nam	Kinh	An Giang	0	0.5	6.75	4.60	8.25	20.10	
261	200261	Nguyễn Hoàng Gia	Phát	10/08/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	7.50	20.90	
262	200262	Nguyễn Lê Thiên	Phát	24/08/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	3.80	6.00	13.80	
263	200263	K Trương	Phi	30/09/2010	Nam	K'ho	Đức Linh Bình Thuận	1	0	7.00	5.00	7.25	20.25	
264	200264	Lương Thanh	Phi	14/06/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.75	15.90	
265	200265	Nguyễn Hoàng	Phi	11/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.50	15.10	
266	200266	Hồ Đại	Phong	30/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	7.25	18.85	
267	200267	Lê Quốc	Phong	19/11/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.20	6.75	16.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
268	200268	Nguyễn Phạm Huỳnh	Phong	24/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	9.50	25.95	
269	200269	Nguyễn Văn	Phong	02/10/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.25	5.00	6.75	18.00	
270	200270	Phạm Vũ Hoàng	Phong	28/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	3.75	9.80	
271	200271	Mai Gia	Phú	06/07/2010	Nam	Kinh	Xuyên Mộc, Vũng Tàu	0	0	5.75	2.20	5.00	12.95	
272	200272	Nguyễn Huỳnh	Phúc	01/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0.5	8.25	9.00	8.75	26.50	
273	200273	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	23/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	4.50	10.45	
274	200274	Phan Thùy Diễm	Phúc	22/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.25	19.75	
275	200275	Bùi Đình Hữu	Phước	09/06/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	7.00	5.20	8.25	20.45	
276	200276	Nguyễn Hữu	Phước	29/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.50	20.05	
277	200277	Lê Thùy	Phương	10/02/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	4.20	7.50	18.70	
278	200278	Nguyễn Lan	Phương	21/05/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	8.75	24.65	
279	200279	Võ Hoài	Phương	26/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	7.00	17.30	
280	200280	K` An	Ơ	03/10/2009	Nam	Cờ - Ho	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	6.75	4.40	5.75	17.90	
281	200281	Nguyễn Minh	Quân	24/04/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
282	200282	Nguyễn Ngọc	Quân	24/11/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	5.40	7.00	18.15	
283	200283	Nguyễn Duy	Quang	19/11/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	4.60	7.00	18.35	
284	200284	Phan Đình	Quang	01/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.00	20.70	
285	200285	Nguyễn Thị Cẩm	Quý	24/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.75	21.85	
286	200286	Bùi Phạm Thảo	Quyên	09/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	7.50	17.85	
287	200287	Trần Tú	Quyên	06/11/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.50	25.35	
288	200288	Xa Trần Nhật	Quyên	23/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	7.00	21.95	
289	200289	Lại Đình	Quyên	20/10/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	5.40	8.25	17.40	
290	200290	Giang Gia	Quỳnh	06/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	8.25	21.85	
291	200291	Hồ Như	Quỳnh	31/03/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.67	6.40	7.25	20.32	
292	200292	Nguyễn Lý	Quỳnh	01/07/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	4.25	12.05	
293	200293	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	01/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.50	21.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
294	200294	Trần Thị Như	Quỳnh	19/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	7.00	20.00	
295	200295	Trịnh Nguyễn Như	Quỳnh	03/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.00	17.30	
296	200296	Nguyễn Thái	Sơn	27/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	5.40	8.00	19.15	
297	200297	Trương Viết	Sơn	20/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	5.75	13.60	
298	200298	Trần Linh	Sương	18/11/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.25	21.10	
299	200299	Nguyễn Anh	Tài	27/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.00	17.15	
300	200300	Nguyễn Tấn	Tài	28/05/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	4.20	5.00	15.45	
301	200301	Phạm Thành	Tài	29/09/2010	Nam	Kinh	Tân Phú, Đồng Nai	0	0	5.25	4.20	7.50	16.95	
302	200302	Phan Thái	Tài	21/05/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	2.75	2.20	0.25	6.20	
303	200303	Đỗ Viết Đức	Tâm	20/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.25	1.40	3.25	7.90	
304	200304	Bùi Khắc	Thạch	11/05/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	6.50	15.15	
305	200305	Nguyễn Bảo	Thanh	08/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.50	19.05	
306	200306	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	28/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.00	18.45	
307	200307	Nguyễn Thị Thu	Thanh	12/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	7.50	16.55	
308	200308	Nguyễn Tấn	Thành	20/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	8.50	25.70	
309	200309	Võ Duy	Thành	08/04/2010	Nam	Kinh	Gio Linh, Quảng Trị	0	0	5.25	2.80	3.50	11.55	
310	200310	Hoàng Thị Thu	Thảo	18/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	8.75	18.70	
311	200311	Trần Thị Thu	Thảo	03/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
312	200312	Hoàng Xuân	Thiện	21/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	8.25	19.05	
313	200313	Trương Quốc	Thịnh	05/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	1.25	6.05	
314	200314	Đặng Thị Minh	Thư	19/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.00	18.90	
315	200315	Đặng Thùy Anh	Thư	07/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	7.00	7.75	20.50	
316	200316	Lê Minh Anh	Thư	07/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.25	23.50	
317	200317	Nguyễn Thị Minh	Thư	28/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	5.75	14.90	
318	200318	Nguyễn Thị Mỹ	Thư	10/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.75	16.10	
319	200319	Nguyễn Trần Anh	Thư	10/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	4.00	11.10	
320	200320	Phạm Trần Anh	Thư	25/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.25	21.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
321	200321	Trần Thị Anh	Thư	23/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	5.20	9.00	22.45	
322	200322	Trần Thị Anh	Thư	21/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	6.75	18.40	
323	200323	Trương Khánh	Thư	03/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	9.40	9.00	24.65	
324	200324	Võ Thị Minh	Thư	17/01/2010	Nữ	Nùng	Hữu Lũng, Lạng Sơn	1	0	6.50	6.00	8.50	22.00	
325	200325	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	05/04/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	6.20	6.50	18.45	
326	200326	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	17/10/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	8.50	22.45	
327	200327	Hồ Bảo	Thy	17/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.00	17.80	
328	200328	Lê Thị Bảo	Thy	12/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	9.25	10.00	9.50	28.75	
329	200329	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	01/10/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	7.75	21.75	
330	200330	Nguyễn Trần Bảo	Thy	20/09/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	8.75	8.00	8.00	24.75	
331	200331	Phùng Minh Bảo	Thy	01/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	2.80	6.00	15.55	
332	200332	Hồ Thị Ngọc	Tiên	14/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.25	21.55	
333	200333	Lê Ngọc Cẩm	Tiên	31/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	4.75	13.90	
334	200334	Trần Thị Mộng	Tiên	01/05/2010	Nữ	Kinh	Châu Thành, Bến Tre	0	0	6.50	3.00	7.75	17.25	
335	200335	Trương Ngọc Thủy	Tiên	02/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	5.25	15.35	
336	200336	Hoàng Công	Tiến	11/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	6.75	16.35	
337	200337	Lê Quang	Tín	14/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.25	21.35	
338	200338	Nguyễn Trọng	Tín	04/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	5.50	13.25	
339	200339	Nguyễn Thị Thanh	Trà	17/06/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	6.75	17.45	
340	200340	Đoàn Ngọc	Trắc	25/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	5.50	12.75	
341	200341	Đào Mai Thùy	Trâm	20/12/2010	Nữ	Kinh	Thuận An, Bình Dương	0	0	6.75	3.00	6.00	15.75	
342	200342	Đinh Ngọc Bảo	Trân	06/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.50	19.30	
343	200343	Nguyễn Lê Bảo	Trân	19/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	7.50	19.80	
344	200344	Đoàn Nguyễn Ái	Trang	02/06/2010	Nữ	kinh	Bình Phước	0	0	6.25	3.40	8.50	18.15	
345	200345	Lê Quỳnh	Trang	07/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.50	22.20	
346	200346	Lê Thị Hoàng	Trang	23/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	8.25	20.20	
347	200347	Lê Thị Huyền	Trang	17/07/2010	Nữ	Kinh	Bù Gia Mập, Bình Phước	0	0	8.25	6.00	8.00	22.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
348	200348	Lê Thị Mai	Trang	30/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.75	17.90	
349	200349	Nguyễn Anh	Trang	06/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	9.00	23.30	
350	200350	Trần Thị Đoan	Trang	20/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	7.25	21.10	
351	200351	Võ Thị Thùy	Trang	12/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.00	22.60	
352	200352	Lê Thành	Trí	13/08/2010	Nam	Kinh	Lộc Ninh, Bình Phước	0	0	V	V	V	V	
353	200353	Nguyễn Cao	Trí	21/08/2009	Nam	Kinh	Tuyên Hóa, Quảng Bình	0	0	3.25	2.60	3.25	9.10	
354	200354	Đình Minh	Triết	22/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	9.00	23.85	
355	200355	Nguyễn Minh	Triết	01/03/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	6.00	8.00	19.50	
356	200356	Nguyễn Phi	Triết	22/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	6.50	18.85	
357	200357	Lê Phương	Trình	25/09/2010	Nữ	Mường	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	8.00	6.40	8.50	23.90	
358	200358	Nguyễn Thị Lan	Trình	23/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	8.25	20.20	
359	200359	Nguyễn Hữu	Trọng	06/03/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.25	3.60	7.25	19.10	
360	200360	Phan Võ Phú	Trọng	11/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	5.50	15.95	
361	200361	Đặng Thị Như	Trúc	24/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.50	21.35	
362	200362	Đỗ Thị Thanh	Trúc	08/03/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	4.60	6.50	17.85	
363	200363	Nguyễn Thị	Trúc	13/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.75	24.45	
364	200364	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.50	24.05	
365	200365	Hồ Ngọc	Trung	19/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.50	16.35	
366	200366	Lê Đình	Tú	20/10/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	4.50	10.80	
367	200367	Phan Lê	Tú	20/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	7.00	15.75	
368	200368	Phan Trọng	Tú	19/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
369	200369	Hoàng Anh	Tuấn	11/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	3.75	0.80	1.25	5.80	
370	200370	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	23/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	8.50	17.90	
371	200371	Nguyễn Minh	Tuấn	11/11/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	8.00	19.30	
372	200372	Phạm Chí	Tường	23/08/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	4.80	8.50	17.80	
373	200373	Lê Ngọc Huy	Tường	01/06/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.75	16.15	
374	200374	Hồ Ngọc Ánh	Tuyết	13/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.50	19.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
375	200375	Hồ Trần Nhật	Uyên	27/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	8.50	20.65	
376	200376	Huỳnh Khánh	Uyên	27/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	2.75	13.15	
377	200377	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	27/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	8.00	18.80	
378	200378	Nguyễn Thị Phương	Uyên	12/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.50	15.60	
379	200379	Trần Thảo	Uyên	25/12/2009	Nữ	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	8.00	4.00	7.00	19.00	
380	200380	Trần Thanh	Uyển	18/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình thuận	0	0	4.75	1.40	5.50	11.65	
381	200381	Nguyễn Thị Kiều	Vân	25/08/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	5.50	13.95	
382	200382	Nguyễn Ngọc Khả	Vi	26/10/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	2.60	6.00	14.85	
383	200383	Nguyễn Văn Anh	Vũ	19/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	6.25	15.25	
384	200384	Trần Bá Tuấn	Vũ	05/05/2010	Nam	Kinh	Tuyên Hóa, Quảng Bình	0	0	8.00	4.80	8.25	21.05	
385	200385	K`	Vững	30/03/2010	Nam	Cờ - Ho	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	4.00	2.20	6.00	13.20	
386	200386	Lê Nguyễn Thành	Vương	21/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	5.80	8.50	20.55	
387	200387	Dương Nguyễn Hồng	Vy	28/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.50	22.20	
388	200388	Hoàng Yến	Vy	26/05/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	8.25	18.80	
389	200389	Huỳnh Phan Hà	Vy	25/02/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	7.80	8.25	22.05	
390	200390	Ngô Thị Trà	Vy	27/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	5.50	15.95	
391	200391	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	23/12/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	8.00	17.15	
392	200392	Nguyễn Phạm Song	Vy	13/05/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	10.00	9.00	27.50	
393	200393	Nguyễn Phúc Tường	Vy	20/01/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.75	19.45	
394	200394	Võ Thị Lan	Vy	15/03/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.50	18.95	
395	200395	Võ Thị Phương	Vy	02/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	6.50	19.40	
396	200396	Vũ Ngô Tường	Vy	22/10/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	8.00	9.80	6.75	24.55	
397	200397	Nguyễn Tuấn	Vỹ	12/05/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.00	17.60	
398	200398	Trương Ngọc Gia	Vỹ	22/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	5.50	15.95	
399	200399	Vũ Hạnh	Xuân	15/01/2010	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	0	1	8.25	8.40	8.75	26.40	
400	200400	Đoàn Ngọc	Ý	20/02/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	6.25	18.00	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Quang Trung

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
401	200401	Hồ Văn Ý	Ý	12/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	5.75	17.35	
402	200402	K Thị Như Ý	Ý	25/09/2010	Nữ	Cơ-ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	4.25	3.20	3.00	11.45	
403	200403	Đình Hoàng Yên	Yến	08/03/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	9.00	26.30	
404	200404	Nguyễn Thùy Bảo Yên	Yến	29/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	6.80	7.50	20.55	

Danh sách này có **404** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch